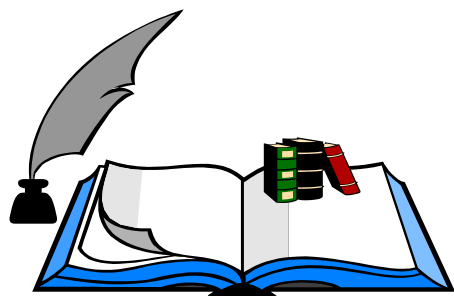


SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỀN



**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN
DÀNH CHO LỚP CÓ HỌC SINH KHUYẾT TẬT**

Môn: Công nghệ -Lớp 10/15



Giáo viên: Hồ Thị Thủy

Họ và tên học sinh: VÕ VĂN THÀNH ĐẠT

Ngày sinh: 15/11/2011

Địa chỉ nhà riêng: Thôn Mỹ Hảo- Xã Vu Gia- TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0347587688

❖ **Thông tin khái quát về học sinh**

Tên học sinh: VÕ VĂN THÀNH ĐẠT

Ngày tháng năm sinh: 15/11/2011.

Giới tính: Nam

Dạng tật: Thân kinh, tâm thần.

Mức độ tật: Nặng

Các bệnh tật khác: Không



❖ **Thông tin cơ bản về gia đình**

- Họ và tên ba: Võ Văn Trường

Nghề nghiệp: Công nhân môi trường

Điện thoại: 0362829084

- Họ và tên mẹ: Trần Thị Cúc

Nghề nghiệp: Nông

Điện thoại: 0347587688

- Các thành viên khác trong gia đình:

Chị gái: Võ Thị Kim Hằng

Nghề nghiệp: Mới tốt nghiệp ĐH du lịch, chưa đi làm.

❖ **Những vấn đề cần lưu ý**

Học sinh có sức khỏe tâm thần yếu, chậm chạp trong cả hoạt động tư duy ngôn ngữ và thể chất; tâm lý rụt rè, tự ti nên cần được khích lệ thường xuyên. Em cũng dễ mất tập trung, hay phát bệnh đột xuất cần được bố trí ngồi bàn đầu để giáo viên dễ quan sát và hỗ trợ kịp thời. Bên cạnh đó gia đình phải phối hợp với GV và nhà trường rèn cho em kỹ năng tự phục vụ và duy trì thói quen học tập tại nhà.

❖ **Thông tin cụ thể về học sinh**

Những vấn đề gây khó khăn trong cuộc sống

- Nghèo: không.
- Bị xa lánh: không.
- Bị lạm dụng không.
- Mồ côi cha mẹ: không.
- Không được nuôi dưỡng tốt: được gia đình yêu thương, chăm sóc nhưng vẫn gặp khó khăn trong việc hòa nhập cộng đồng.

- Đi bệnh viện nhiều lần: Thường xuyên đi bệnh viện thăm khám định kì và điều trị duy trì hàng ngày.

Học sinh có bệnh hay tật gì khác không?

- Khuyết tật vận động: Có kèm theo chậm chạp trong vận động.
- Khiếm thị: Không.
- Khiếm thính: Không.
- Động kinh: Có.

Nguyên nhân:

Học sinh Võ Văn Thành Đạt phát bệnh thần kinh, tâm thần từ nhỏ với tình trạng sức khỏe tâm thần yếu, khả năng nhận thức, ghi nhớ và xử lí thông tin còn hạn chế so với bạn bè cùng trang lứa; ảnh hưởng đến quá trình phát triển thể chất nên thể lực yếu, vận động chậm chạp gây khó khăn rất lớn đến học tập và sinh hoạt hằng ngày.

✧ **Tiền sử giáo dục**

Trước đây, học sinh đã đến học ở những cơ sở giáo dục nào?

- Nhà trẻ: Có.
- Mẫu giáo: từ năm 2015 đến năm 2017 tại trường Mầm non Đại Phong- Nay là trường mầm non Vu Gia, xã Vu Gia- TP Đà Nẵng.
- Tiểu học: từ năm 2017 đến- 2022 tại Tiểu học Trần Đình Tri- Nay là trường Tiểu học và THCS Đại Phong, xã Vu Gia- TP Đà Nẵng.
- THCS: từ năm 2022 đến năm 2026 tại trường THCS Võ Thị Sáu- Nay là trường Tiểu học và THCS Đại Phong, xã Vu Gia- TP Đà Nẵng.

Học sinh đang tham gia học ở những lớp nào?

- Lớp chuyên biệt: Không học lớp chuyên biệt.
- Giáo dục hoà nhập: *Học sinh đang tham gia học Giáo dục hoà nhập: Lớp 10/15 – Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển, xã Phú Thuận-TP Đà Nẵng.*

✧ **Đặc điểm của học sinh hiện nay:**

Nhu cầu	Đặc điểm khó khăn	Khả năng của học sinh
1. Thể chất - Sự phát triển của cơ thể - Khả năng vận động khó khăn. - Lao động tự phục vụ.	- Thể trạng yếu, sức bền kém. - Vận động chậm chạp, đôi khi bị ngất khi hoạt động mạnh. - Tự phục vụ các nhu cầu cá nhân nhưng cần được nhắc nhở.	- Có thể tự đi lại, tự ăn uống và sinh hoạt cá nhân bình thường. - Thực hiện được các vận động nhẹ. - Thân thiện, ngoan ngoãn, dễ gần khi được khuyến khích.
2. Giao tiếp - Khả năng nghe,	- Khả năng nghe, hiểu rất chậm.	- Hiểu và trả lời được các nội dung về bản thân cũng như môn học khi

hiểu. - Ngôn ngữ nói: phát âm, vốn từ... - Khả năng đọc viết. - Khả năng giao tiếp. 3. Nhận thức - Tri giác nghe-nhìn. - Trí nhớ. - Tư duy. 4. Xã hội - Khả năng hội nhập - Cảm xúc - Tình cảm - Khả năng thích ứng với môi trường	- Vốn từ hạn chế; nói năng, diễn đạt chưa được lưu loát. - Đọc, viết được nhưng chậm. - Rụt rè, khép mình, ít chủ động kết bạn. - Nghe, nhìn: Nghe bình thường, mắt yếu. - Ghi nhớ kém, thiếu tập trung. - Khả năng tư duy, giải quyết vấn đề khá chậm. - Khó khăn trong việc hòa nhập với tập thể. - Dễ bị tổn thương, khó kiểm soát cảm xúc. - Tự ti, thu mình, phản ứng chậm trong một số ngữ cảnh giao tiếp, khó khăn trong việc thích ứng với môi trường học tập.	được đặt câu hỏi đơn giản, chậm rãi và cho đủ thời gian để em suy nghĩ. - Biết tham gia hoạt động nhóm nhỏ nếu có sự hướng dẫn. - Có khả năng duy trì thói quen trong môi trường quen thuộc.
---	--	--

✧ **Năm học 2026 – 2027:**

Những khả năng (điểm mạnh) của học sinh:

- Hiền lành, ngoan ngoãn, lễ phép.
- Thân thiện, dễ gần, tham gia thảo luận nhóm nhỏ khi được hướng dẫn.
- Chăm chú nghe giảng, chép bài cẩn thận, có thể trả lời những câu hỏi đơn giản.
- Tự phục vụ cơ bản: ăn uống, chuẩn bị đồ dùng học tập khi được nhắc.
- Có ý thức học tập khi được động viên, nhắc nhở.

Những nhu cầu của học sinh:

- Giảm tải nội dung, tập trung nhận biết – thông hiểu.
- Môi trường học tập thân thiện, có nhiều cơ hội giao tiếp; cần được quan tâm, chú ý tạo điều kiện cho em được vận động nhẹ nhàng.
- Gia đình phối hợp rèn kỹ năng tự phục vụ và củng cố thói quen học tập tại nhà.

I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Kiến thức

- Học sinh nắm được các kiến thức cốt lõi của chương trình Công nghệ 10 định hướng Thiết kế gồm: đại cương về công nghệ, vai trò của công nghệ trong đời sống và sản xuất, mối quan hệ giữa công nghệ với tự nhiên, con người và xã hội.
- Nhận biết được khái niệm, vai trò, đặc điểm và các bước cơ bản của quy trình thiết kế kỹ thuật.
- Hiểu được yêu cầu cơ bản khi hình thành ý tưởng, lựa chọn giải pháp, lập kế hoạch, chế tạo thử nghiệm và đánh giá sản phẩm thiết kế đơn giản.
- Nắm được một số kiến thức cơ bản về bản vẽ kỹ thuật: tiêu chuẩn trình bày bản vẽ, nét vẽ, kích thước, hình chiếu, hình cắt, mặt cắt và bản vẽ đơn giản.
- Nhận biết được một số vật liệu, dụng cụ, thiết bị và phần mềm hỗ trợ thiết kế ở mức cơ bản.
- Hiểu được tiêu chí đánh giá sản phẩm thiết kế đơn giản: công năng, tính thẩm mỹ, độ an toàn, tính khả thi, tính tiết kiệm và khả năng cải tiến.
- Có hiểu biết bước đầu về một số ngành nghề liên quan đến kỹ thuật, thiết kế, chế tạo, cơ khí, kiến trúc, công nghiệp và công nghệ.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được thao tác quan sát, đo đạc, ghi chép thông tin và phân tích vấn đề thiết kế ở mức cơ bản.
- Phác thảo được ý tưởng thiết kế đơn giản bằng nét vẽ tay hoặc công cụ hỗ trợ phù hợp.
- Đọc được một số bản vẽ kỹ thuật cơ bản; nhận biết được hình chiếu, kích thước và thông tin chính trên bản vẽ.
- Sử dụng được dụng cụ học tập, dụng cụ đo, vật liệu đơn giản và phần mềm hỗ trợ thiết kế ở mức cơ bản.
- Thực hiện được một số bước trong quy trình tạo sản phẩm vừa sức: xác định vấn đề, đề xuất ý tưởng, lựa chọn giải pháp, lập bản phác thảo, chế tạo mô hình/sản phẩm, thử nghiệm và điều chỉnh.
- Trình bày được ý tưởng, bản phác thảo, sản phẩm thiết kế bằng lời nói, hình ảnh, sơ đồ hoặc bản vẽ đơn giản.
- Hợp tác trong nhóm nhỏ, phân công nhiệm vụ phù hợp, ghi nhận ý kiến và tham gia hoàn thành sản phẩm chung.
- Tự đánh giá sản phẩm theo tiêu chí đơn giản và đề xuất được hướng điều chỉnh, cải tiến.

3. Giao tiếp-thái độ

- Hình thành thái độ học tập tích cực, yêu thích sáng tạo kỹ thuật và có hứng thú với hoạt động thiết kế.

- Tự tin trình bày ý tưởng thiết kế, biết lắng nghe, phản hồi phù hợp và tôn trọng ý kiến khác biệt trong hoạt động nhóm.
- Có ý thức chuẩn bị dụng cụ học tập, bảo quản dụng cụ, vật liệu, thiết bị và giữ gìn vệ sinh khu vực thực hành.
- Tuân thủ quy định an toàn lao động khi sử dụng dụng cụ, vật liệu, thiết bị và phần mềm học tập.
- Có trách nhiệm với nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm; hoàn thành sản phẩm theo yêu cầu vừa sức.
- Nhận thức được vai trò của công nghệ và thiết kế trong đời sống, sản xuất, bảo vệ môi trường và định hướng nghề nghiệp tương lai.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Yêu cầu cần đạt môn học:

- Nhận biết được khái niệm công nghệ, vai trò của công nghệ trong đời sống, sản xuất và phát triển xã hội.
- Nêu được đặc điểm cơ bản của thiết kế kỹ thuật và vai trò của thiết kế trong tạo ra sản phẩm công nghệ.
- Trình bày được các bước cơ bản của quy trình thiết kế kỹ thuật ở mức nhận biết và vận dụng ban đầu.
- Nhận biết được nhu cầu, vấn đề cần giải quyết và yêu cầu thiết kế của một sản phẩm đơn giản.
- Thực hiện được thao tác đo đạc, quan sát, ghi chép và vẽ phác ý tưởng thiết kế đơn giản.
- Nhận biết được một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật cơ bản: khổ giấy, tỉ lệ, nét vẽ, ghi kích thước.
- Đọc được thông tin cơ bản trên bản vẽ đơn giản; nhận biết được hình chiếu, kích thước và hình dạng chính của vật thể.
- Sử dụng được dụng cụ học tập, dụng cụ vẽ, vật liệu đơn giản và phần mềm hỗ trợ thiết kế ở mức cơ bản.
- Hợp tác trong nhóm nhỏ, thực hiện nhiệm vụ được phân công, phản hồi khi gặp khó khăn và hoàn thành bài tập vừa sức.

2. Năng lực đặc thù

- Năng lực nhận thức công nghệ: nhận biết vai trò của công nghệ, yếu tố thiết kế, vật liệu, dụng cụ và yêu cầu sản phẩm.
- Năng lực giao tiếp công nghệ: diễn đạt ý tưởng thiết kế bằng lời nói, bản phác thảo, sơ đồ hoặc hình ảnh trực quan.
- Năng lực sử dụng công nghệ: sử dụng dụng cụ đo, dụng cụ vẽ, vật liệu và phần mềm hỗ trợ thiết kế ở mức cơ bản.

- Năng lực đánh giá công nghệ: nhận xét được ưu điểm, hạn chế của ý tưởng hoặc bản phác thảo theo tiêu chí đơn giản.

3. Kỹ năng sống

- Tự chuẩn bị sách vở, dụng cụ và giữ gìn đồ dùng học tập.
- Biết lắng nghe, thực hiện từng bước theo hướng dẫn của giáo viên.
- Biết hợp tác với bạn trong nhóm nhỏ
- Biết bày tỏ cảm xúc, nhu cầu và xin hỗ trợ khi gặp khó khăn.
- Tham gia hoạt động học tập phù hợp với sức khỏe, tránh các thao tác vận động quá sức.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HỌC SINH HỌC KÌ I.

(Từ ngày 05/09/2026 đến ngày 31/12/2026)

Mục tiêu (Năng lực, phẩm chất)	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Kết quả mong đợi
1. Nhận biết được vai trò của công nghệ trong đời sống, sản xuất và học tập	Giáo viên sử dụng hình ảnh, video, tình huống thực tế; tổ chức thảo luận ngắn; giao phiếu học tập vừa sức	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh nêu được ít nhất 2 vai trò của công nghệ và liên hệ được với một sản phẩm quen thuộc
2. Nhận biết được các yếu tố cơ bản của thiết kế: nhu cầu, ý tưởng, vật liệu, công năng, thẩm mỹ và an toàn	Giáo viên làm mẫu phân tích một sản phẩm; hướng dẫn từng bước qua câu hỏi gợi mở; dùng sơ đồ trực quan	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh chỉ ra được các yếu tố thiết kế chính của một sản phẩm đơn giản
3. Xác định được vấn đề thiết kế đơn giản từ tình huống thực tế	Giáo viên cung cấp tình huống gần gũi; hướng dẫn học sinh xác định nhu cầu, khó khăn, yêu cầu sản phẩm bằng bảng gợi ý	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh viết được vấn đề thiết kế ngắn gọn và nêu được yêu cầu cơ bản của sản phẩm
4. Thực hiện được thao tác đo đạc, ghi kích thước và quan	Giáo viên làm mẫu cách dùng thước, êke; tổ chức luyện	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh đo và ghi được kích thước cơ bản của một vật thể quen thuộc với sai

sát vật thể đơn giản	tập theo cặp; kiểm tra thao tác và sửa lỗi trực tiếp		số chấp nhận được
5. Phác thảo được ý tưởng thiết kế bằng nét vẽ đơn giản	Giáo viên hướng dẫn quy trình vẽ phác; cung cấp mẫu nét vẽ, khung hình, bố cục; giao bài tập từ dễ đến khó	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh tạo được bản phác thảo có hình dạng chính, chú thích cơ bản và ý tưởng rõ ràng
6. Nhận biết và sử dụng được một số nét vẽ, ký hiệu, cách ghi kích thước trong bản vẽ kỹ thuật cơ bản	Giáo viên trình bày mẫu bản vẽ; hướng dẫn từng bước cách dùng nét liền, nét đứt, đường kích thước; cho học sinh luyện tập trên giấy kẻ hoặc phần mềm	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh trình bày được bản vẽ đơn giản có nét vẽ và kích thước cơ bản đúng yêu cầu
7. Đọc được thông tin cơ bản trên bản vẽ kỹ thuật đơn giản	Giáo viên sử dụng bản vẽ minh họa; hướng dẫn xác định hình chiếu, kích thước, tên chi tiết; tổ chức trả lời câu hỏi ngắn	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh xác định được hình dạng chính, kích thước và công dụng cơ bản của vật thể qua bản vẽ
8. Lựa chọn được vật liệu phù hợp cho sản phẩm thiết kế đơn giản	Giáo viên giới thiệu mẫu vật liệu như giấy bìa, gỗ mỏng, nhựa, dây, keo; hướng dẫn so sánh theo độ bền, an toàn, chi phí, dễ gia công	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh chọn được vật liệu phù hợp và giải thích được lý do lựa chọn ở mức cơ bản
9. Thực hiện được sản phẩm thiết kế	Giáo viên chia quy trình thành các bước	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh hoàn thành được mô hình hoặc sản phẩm

đơn giản theo hướng dẫn	nhỏ; làm mẫu thao tác; hỗ trợ nhóm; nhắc nhở an toàn lao động và bảo quản dụng cụ		đơn giản đúng yêu cầu tối thiểu, bảo đảm an toàn
10.Trình bày và nhận xét được ý tưởng hoặc sản phẩm thiết kế của nhóm	Giáo viên cung cấp mẫu trình bày ngắn; hướng dẫn dùng tiêu chí công năng, thẩm mỹ, an toàn; tổ chức nhận xét tích cực	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh giới thiệu được sản phẩm trong thời gian ngắn và nêu được ít nhất 1 điểm cần cải tiến

✧ **Nhận xét chung về sự tiến bộ của học sinh trong học kì I năm học 2026 - 2027**

1. Những tiến bộ của học sinh

.....
.....
.....

2. Những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung và phương hướng thực hiện

.....
.....
.....

Phú Thuận, ngày tháng ... năm 2026

CHA MẸ HỌC SINH

GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH

.....

Hồ Thị Thủy

**XÁC NHẬN CỦA BGH
P.HIỆU TRƯỞNG**

**TỔ CHUYÊN MÔN
TTCM**

Trần Minh Giang

Đặng Minh Thành

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Yêu cầu cần đạt môn học:

- Vận dụng được quy trình thiết kế kỹ thuật để thực hiện sản phẩm thiết kế đơn giản theo nhiệm vụ học tập.
- Lập được kế hoạch thực hiện sản phẩm gồm: mục tiêu, vật liệu, dụng cụ, các bước làm, phân công nhiệm vụ và thời gian hoàn thành.
- Hoàn thiện được bản phác thảo, bản vẽ hoặc mô hình sản phẩm đơn giản theo yêu cầu.
- Chế tạo, thử nghiệm, kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm thiết kế ở mức cơ bản.
- Đánh giá được sản phẩm thiết kế dựa trên một số tiêu chí: công năng, thẩm mỹ, an toàn, độ bền, tính tiết kiệm và khả năng cải tiến.
- Trình bày được quá trình thiết kế, sản phẩm hoàn thiện và đề xuất cải tiến bằng ngôn ngữ rõ ràng, có hình ảnh hoặc sản phẩm minh họa.
- Nhận biết được một số ngành nghề kỹ thuật, thiết kế và công nghệ; nêu được yêu cầu cơ bản về phẩm chất, năng lực của một số nghề.
- Hình thành nhận thức ban đầu về sở thích, năng lực cá nhân liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ và thiết kế.

2. Năng lực đặc thù

- Năng lực thiết kế kỹ thuật: thực hiện được quy trình thiết kế sản phẩm đơn giản từ xác định vấn đề đến đánh giá, cải tiến.
- Năng lực sử dụng công nghệ: sử dụng vật liệu, dụng cụ và phần mềm hỗ trợ để hoàn thiện sản phẩm ở mức cơ bản.
- Năng lực đánh giá công nghệ: nhận xét, kiểm tra, thử nghiệm và đề xuất cải tiến sản phẩm theo tiêu chí đã thống nhất.
- Năng lực giao tiếp công nghệ: giới thiệu được sản phẩm thiết kế, trình bày được quá trình thực hiện và kết quả đạt được.

3. Kỹ năng sống

- Lập kế hoạch, quản lý thời gian, phân công nhiệm vụ.
- Hợp tác nhóm, xử lý khó khăn, tuân thủ an toàn và định hướng nghề nghiệp cơ bản.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HỌC SINH HỌC KÌ II.

(Từ ngày 01/01/2027 đến ngày 20/05/2027)

Mục tiêu (Năng lực, phẩm chất)	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Kết quả mong đợi
1.Xác định được nhiệm vụ thiết kế	Giáo viên nêu tình huống thực tế;	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh viết được nhiệm vụ thiết kế rõ ràng, có yêu

sản phẩm đơn giản.	hướng dẫn xác định nhu cầu, đối tượng sử dụng, yêu cầu sản phẩm; dùng phiếu nhiệm vụ		cầu cơ bản về công năng, kích thước, vật liệu và an toàn
2.Đề xuất được nhiều ý tưởng thiết kế và lựa chọn phương án phù hợp	Giáo viên hướng dẫn kỹ thuật động não, so sánh ý tưởng bằng bảng tiêu chí; tổ chức thảo luận nhóm nhỏ	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh nêu được ít nhất 2 ý tưởng và chọn được 1 phương án có giải thích ngắn gọn
2. Lập được kế hoạch thực hiện sản phẩm thiết kế	Giáo viên cung cấp mẫu kế hoạch; hướng dẫn xác định vật liệu, dụng cụ, bước thực hiện, phân công nhiệm vụ và tiến độ	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh hoàn thành được bảng kế hoạch nhóm hoặc cá nhân, có trình tự thực hiện phù hợp
3. Hoàn thiện được bản phác thảo hoặc bản vẽ sản phẩm trước khi chế tạo	Giáo viên làm mẫu cách chỉnh sửa bản phác; hướng dẫn ghi kích thước, chú thích vật liệu, vị trí lắp ghép; kiểm tra từng bản vẽ	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh có bản phác thảo hoặc bản vẽ đơn giản thể hiện hình dạng, kích thước, vật liệu và cấu tạo chính
4. Sử dụng được vật liệu, dụng cụ và phần mềm hỗ trợ để tạo sản phẩm vừa sức	Giáo viên nhắc quy định an toàn; hướng dẫn thao tác cắt, dán, lắp ghép, đo, kiểm tra; hỗ trợ theo nhóm	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh thực hiện được các thao tác chế tạo cơ bản, giữ gìn dụng cụ và bảo đảm an toàn trong quá trình làm việc
6.Hoàn thiện được sản phẩm thiết kế đơn giản theo yêu	Giáo viên chia giai đoạn thực hiện; theo dõi tiến độ; hỗ trợ	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh hoàn thành được sản phẩm hoặc mô hình có công năng cơ bản, hình

cầu	xử lý lỗi; yêu cầu đối chiếu với tiêu chí sản phẩm		thức tương đối gọn gàng và phù hợp nhiệm vụ
7.Thử nghiệm và điều chỉnh sản phẩm sau khi chế tạo	Giáo viên hướng dẫn lập bảng kiểm tra; tổ chức thử nghiệm công năng; gợi ý cách sửa lỗi, gia cố, cải thiện thẩm mỹ	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh kiểm tra được sản phẩm, phát hiện ít nhất 1 điểm cần điều chỉnh và thực hiện cải tiến phù hợp
8.Đánh giá được sản phẩm thiết kế theo tiêu chí đơn giản	Giáo viên cung cấp phiếu đánh giá; hướng dẫn nhận xét theo công năng, thẩm mỹ, an toàn, tiết kiệm, khả năng cải tiến	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh tự đánh giá hoặc đánh giá nhóm được sản phẩm bằng phiếu tiêu chí và nêu được nhận xét cụ thể
9.Giới thiệu được sản phẩm thiết kế trước lớp	Giáo viên cung cấp bộ cục trình bày: vấn đề, ý tưởng, vật liệu, quy trình, kết quả, cải tiến; tổ chức trình bày ngắn	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh trình bày được sản phẩm rõ ràng, có sử dụng bản vẽ, mô hình hoặc hình ảnh minh họa
10.Nhận biết được một số ngành nghề kỹ thuật, thiết kế và định hướng nghề nghiệp cơ bản	Giáo viên giới thiệu hình ảnh, mô tả nghề, yêu cầu phẩm chất-năng lực; tổ chức hoạt động ghép nghề với sản phẩm công nghệ	GV Công nghệ, HS hỗ trợ	Học sinh nêu được tên một số nghề liên quan đến kỹ thuật, thiết kế và nhận biết được yêu cầu cơ bản của nghề

✧ **Nhận xét chung về sự tiến bộ của học sinh trong học kì II năm học 2026 - 2027**

1. Những tiến bộ của học sinh

.....

.....

.....

.....

2. Những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung và phương hướng thực hiện

.....

.....

.....

.....

CHA MẸ HỌC SINH

Phú Thuận, ngày tháng ... năm 2026

GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH

.....

Hồ Thị Thủy

XÁC NHẬN CỦA BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

TỔ CHUYÊN MÔN
TTCM

Trần Minh Giang

Đặng Minh Thành